

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN TRE  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01-7-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Triều

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Trúc Giang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Chiến Trục – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh B1

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Minh Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh B1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Kim C**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: số 299B khu phố 5, phường P, Thành phố B, tỉnh B1 (có mặt).

*Bị đơn:* Ông **Nguyễn Quốc N**, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: số 41A2 khu phố 1, phường P2, Thành phố B, tỉnh B1 (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông bà Lê Thị Kim C trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Quốc N tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường P2, Thành phố B, tỉnh B1 vào ngày 27/02/2017, sau khi kết hôn thì cuộc sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông N thường xuyên uống rượu vô cớ chửi mắng bà, không lo đi làm, bà và ông N không thể hàn gắn tình cảm. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông N nên yêu cầu xin được ly hôn.

Về con chung: bà và ông N có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 15/5/2017. Hiện con chung đang sống với bà nên sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà và ông N không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ ông N đến để tiến hành hòa giải nhưng ông N vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh B1 tham gia phiên tòa:* Về việc tuân theo pháp luật: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật; Bị đơn không tuân thủ đúng quy định pháp luật trong việc tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Thị Kim C khởi kiện ông Nguyễn Quốc N yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Quốc N là bị đơn cư trú tại Thành phố B, tỉnh B1 nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh B1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Quốc N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông N vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Kim C và ông Nguyễn Quốc N tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Phú Tân, Thành phố B, tỉnh B1 vào ngày 27/02/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, Bà C cho rằng bà và ông N bất đồng quan điểm sống, ông N thường xuyên uống rượu, vô cớ chửi mắng bà, không lo đi làm, bà C và ông N không thể hàn gắn tình cảm được. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập ông N để tham gia phiên hòa giải nhưng ông N vắng mặt và không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà C thể hiện ông N không muốn hàn gắn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà C và ông N là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

[3.2] Về con chung: bà C và ông N có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 15/5/2017. Xét thấy, ông N không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của bà C và con chung hiện đang sống cùng với bà C. Do đó, bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận việc bà C không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: bà C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: bà C khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Lê Thị Kim C phải nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim C đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc N, cụ thể tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Quốc N.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 15/5/2017 cho bà Lê Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Lê Thị Kim C không yêu cầu ông Nguyễn Quốc N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Quốc N được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: bà Lê Thị Kim C khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: bà Lê Thị Kim C khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Lê Thị Kim C phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0005327 ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố B, tỉnh B1.

Bà Lê Thị Kim C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Nguyễn Quốc N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND Phường P, TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Triều**